

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Văn An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu Q, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Số nhà 256, ấp H, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Trần Kim H; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện L1 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 15 tháng; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Đặng Quốc T, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 223A/5, ấp L, xã L1, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trung Q1, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 248A/1, ấp L, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ly Như N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 250A/1, ấp L, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2019, Trần Hữu Q rủ bạn có tên thường gọi là Chó Con (chưa xác định được họ tên và địa chỉ) đi uống nước. Sau đó Q kêu Chó Con chạy xe mô tô của Chó Con (không xác định xe loại gì, biển số mấy) chở về nhà của Q ở số 256, ấp H, xã L, huyện L1 lấy dao đi tìm Nguyễn Trung Q1 để chém (do Q có mâu thuẫn với Q1) thì Chó Con đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Chó Con chở Q đến nhà của Q1 ở số 248A/1, ấp L, xã L1, huyện L, Chó Con đậu xe ngoài lộ còn Q vào nhà nhưng không gặp Q1 mà gặp Đặng Quốc T (bạn của Q1) đang ngồi sửa xe trong nhà của Q1. Khi đó Q cầm con dao cán gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bề rộng lưỡi dao 05cm trên tay phải chém từ trên xuống 02 cái trúng vào cánh tay trái và khuỷu tay trái của T, T bỏ chạy, Q chạy đuổi theo được khoảng 30m thì T nhảy xuống mương cặp lộ để trốn. Lúc này Q1 từ trong nhà nghe tiếng la của T nên chạy ra, thấy vậy Q lên xe Chó Con chở về, đến cầu B thuộc ấp L, xã L1, huyện L thì Q ném con dao xuống sông rồi Chó Con chở Q về nhà của Q. Q1 đi lại cặp mương lộ thì gặp T nằm dưới mương và cánh tay trái đang bị thương, Q1 chở T đến Trung tâm y tế huyện L cấp cứu, rồi được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ điều trị đến ngày 22/01/2019 thì xuất viện.

Trong quá trình điều tra Trần Hữu Q khai nguyên nhân chém T là do T hứa bán ma túy cho Q nhiều lần mà không bán. Nhưng tại biên bản tự khai ngày 14/02/2019 và biên bản ghi lời khai ngày 14/02/2019, Q khai nguyên nhân chém T là do bạn gái của Q là Ly Như N chia tay Q qua nhà Q1 ở nên Q tìm Q1 để chém nhưng không gặp Q1 mà gặp T nên chém T. Lời khai của Q về việc T hứa bán ma túy cho Q không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

Ngày 14/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành truy tìm con dao mà Q khai dùng để chém T sau đó ném bỏ nhưng không tìm thấy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/TgT, ngày 18/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Đặng Quốc T như sau: sọc vết thương phần mềm cẳng tay trái và móm khuỷu gây gãy 1/3 giữa và móm khuỷu xương trụ trái đã kết hợp xương; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Quốc T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%; tổn thương do vật có cạnh sắc bén gây ra.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS, ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, truy tố Trần Hữu Q ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hữu Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại Đặng Quốc T trình bày ngày 10/01/2019 bị cáo Q dùng dao gây thương tích cho anh với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, anh T yêu cầu bị cáo Q bồi thường tiền thuốc điều trị và viện phí 27.000.000 đồng, tiền công lao động 13.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Hữu Q đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T và đồng ý nộp ngay số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho Đặng Quốc T.

Bị hại Đặng Quốc T không đồng ý nhận 10.000.000 đồng do bị cáo Q nộp mà yêu cầu bị cáo Q bồi thường ngay tiền thuốc điều trị và viện phí là 27.000.000 đồng, tiền công lao động 13.000.000 đồng cho bị cáo bồi thường sau.

Bị hại Đặng Quốc T không đồng ý nhận 10.000.000 đồng do bị cáo Q nộp nên bị cáo Q đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung theo biên lai số 06528 ngày 18/11/2019.

Người làm chứng Nguyễn Trung Q1 trình bày vào khoảng 20 giờ ngày 10/01/2019 anh đang ở nhà sau nấu cơm, còn Đặng Quốc T đang ngồi sửa xe ở trước nhà. Khi anh từ nhà sau đi ra thì gặp bị cáo Q từ ngoài đường đi vào nhà nên anh quay trở vào nhà sau, liền lúc đó anh nghe tiếng la của T thì chạy ra thì thấy Q lên xe có người chờ sẵn chờ đi, anh gọi tìm T thì thấy T ở dưới mương và tay bị thương, sau đó anh nhờ người đưa T đi bệnh viện cấp cứu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố Trần Hữu Q như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Trần Hữu Q đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại Đặng Quốc T, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Hữu Q từ 02 đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo Trần Hữu Q đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T và bị cáo Q đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Hữu Q bồi thường tiếp cho Đặng Quốc T là 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: không có. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Hữu Q thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện L trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Hữu Q đã có hành vi cầm con dao cán gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bề rộng lưỡi dao 05cm trên tay phải chém từ trên xuống 02 cái trúng vào cánh tay trái và khuỷu tay trái của Đặng Quốc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Hữu Q có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

.....

i) Có tính chất côn đồ;.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này....”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trần Hữu Q là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo gây thương tích cho bị hại. Khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Hữu Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo Trần Hữu Q đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T và bị cáo Q đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung theo biên lai số 06528 ngày 18/11/2019 nên buộc bị cáo Trần Hữu Q bồi thường tiếp cho Đặng Quốc T số tiền là 30.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2019.

Áp dụng Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính:

Miễn chấp hành phần thời hạn còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2019/QĐ-TA, ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hữu Q bồi thường cho bị hại Đặng Quốc T số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*). Bị cáo Trần Hữu Q đã nộp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo biên lai số 06528 ngày 18/11/2019.

Kể từ ngày Đặng Quốc T làm đơn yêu cầu thi hành án mà Trần Hữu Q chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho anh T thì hàng tháng Trần Hữu Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/11/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.L;
- CCTHA-DS H.;
- Cơ quan điều tra H. L;
- Cơ quan THAHS H. L;
- Sở tư pháp;
- UBND xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng